

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày 02/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà: Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình và ông: Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 10/3/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa 04/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh năm: 1982, tại XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn CT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N L, phường QT, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Vi Hồng Q (đã chết); con bà: Lương Thị T. Vợ: Bùi Thị T, sinh năm: 1984; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/7/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 137/HSST; Ngày 15/02/2001 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 187/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2001, đã chấp hành xong phần án phí HSPT vào ngày 17/9/2001 và phần bồi thường dân sự số tiền là 1.220.000đồng vào ngày 03/7/2002, nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đồng.

Nhân thân: Ngày 28/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông xử phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Trung huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 12/7/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

+ BỊ HẠI:

Anh Lê Văn C, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn CT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lò Khắc Đ, sinh năm: 1971 (có mặt);
2. Chị Vi Thị T, sinh năm: 1973 (có mặt);
3. Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1965 (vắng mặt);
4. Bà Lương Thị T, sinh năm: 1938 (vắng mặt);
5. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1984 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 25/7/2018, Vi Văn T cùng Lò Khắc Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn Thành Lắm (nay là thôn TS) xã TT đến nhà bà Lương Thị T, sinh năm 1938, trú tại thôn CT, xã LT, huyện TX ăn cơm uống rượu cùng với Bùi Thị T, Vi Văn N, Lang Văn T cùng trú tại thôn CT, xã LT. Sau khi ăn cơm xong, mọi người ra về hết còn lại Lò Khắc Đ và Vi Văn T về sau cùng, cả hai đi bộ về gần tới cổng nhà Vi Văn T ở thôn CT, xã LT nơi để xe mô tô biển kiểm soát 36B1-021.91 của Đ, thì T rủ Đ vào nhà mình uống nước. Uống nước xong khoảng 22 giờ, Lò Khắc Đ đi ra lấy xe về, còn T lên giường đi ngủ. Khi ra lấy xe, Đ dùng đèn pin của điện thoại soi vào khu vực nhà hoang của gia đình ông Lang Văn Q, ở thôn CT, xã LT ở gần nhà T để đi vệ sinh, khi quay ra thì phát hiện có 01 con Dê giống cái, có đặc điểm màu nâu trắng, bị què một chân phải phía sau của gia đình anh Lê Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn CT, xã LT đang nằm trong ngôi nhà bỏ hoang của gia đình ông Q, Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Lò Khắc Đ quay lại nhà gọi Vi Văn T dậy nói đi tìm 01 bao bì rồi đi theo Đ. Vi Văn T lấy 01 chiếc bao bì hóa học màu vàng cam có chữ “URAE”, rồi đi theo Lò Khắc Đ đến khu nhà hoang. Khi đến nơi, Đ chỉ vào con Dê và nói “ta bắt trộm làm thịt ăn đi”, Trường đồng ý. Lò Khắc Đ dùng đèn pin trên điện thoại soi cho Vi Văn T dùng hai tay bịt mõm, bịt mũi con dê và dùng đầu gối đè lên hai chân trước, Đ dùng hai tay hai chân sau của con Dê. Được một lúc thì con Dê chết, Vi Văn T Cầm bì để Lò Khắc Đ cho con Dê vào, rồi khiêng ra giá để hàng giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B1-021.91. Sau đó, Lò Khắc Đ điều khiển chở con Dê về nhà mình tại thôn TL, xã T1, còn Vi Văn T đi về nhà. Về tới nhà Lò Khắc Đ đem con Dê ra sau nhà, rồi nấu nước làm thịt, đồng thời gọi điện thoại nói Vi Văn T đến để làm thịt Dê cùng. Sau khi nghe điện thoại, Vi Văn T đi xe mô tô đến nhà Lò Khắc Đ, cả hai đang làm thịt con Dê thì vợ Lò Khắc Đ là Vi Thị T, sinh năm 1973 ngủ trong nhà nghe thấy tiếng động nên ra xem và hỏi nguồn gốc con Dê ở đâu, Đ nói “đi đường thấy con Dê

chết nên đem về làm thịt”, sau đó T đi vào ngủ tiếp. Vì Văn T và Lò Khắc Đ chia thịt con Dê ra thành 15 miếng thịt và xương có kích thước khác nhau, bỏ vào một nồi to, cắt dầu trong tủ bếp và lấy một phần nội tạng nấu ăn, rồi cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 26/7/2018 Lê Thị T thấy Lê Văn C đến nhà hỏi mua luồng và tìm Dê. Lúc này T nghi ngờ con dê mà T, Đ mang về tối ngày 25/7/2018 là do dê trộm cắp mà có, nên T đã lấy toàn bộ thịt, xương, nội tạng con dê trong nồi bỏ vào chiếc bì hóa học màu vàng (bì đựng con dê trước đó), sau đó mang đi giấu tại đồi keo của gia đình nhà ông Lò Văn C, cùng thôn TL.

Sau khi phát hiện mất trộm con dê, anh Lê Văn C đã trình báo lên công an xã LT và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, Lò Khắc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời cùng Vi Thị T giao nộp toàn bộ số thịt dê và tang vật liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản gồm: 15 miếng thịt và xương dê có tổng khối lượng là 15 kg; 02 kg nội tạng dê; 01 con dao dứa có tổng chiều dài 51 cm, cán gỗ dài 15 cm; 01 chiếc thớt được làm bằng gỗ có màu đen, kích thước rộng (26 x 24 x 23) cm, cao 7,5 cm; 01 chiếc bì hóa học, màu vàng cam có chữ “URAE”; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES, màu sơn Đen- Xám, BKS 36B1-02191.

Tại Kết luận số 33/KL-ĐGTS ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận con dê của anh Lê Văn C giá trị là 3.900.000 đồng.

Đối với Lò Khắc Đ đã được xét xử vào ngày 29/01/2019, còn đối với Vi Văn T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với Vi Văn T, đồng thời ban hành Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với hành vi phạm tội của Vi Văn T. Đến ngày 12/7/2020 Vi Văn T bị bắt và khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Sau khi nhận được thông tin, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra, ra Quyết định Đình nã đối với Vi Văn T.

Đối với hành vi của Vi Thị T, quá trình điều tra, xác định hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn C đã được Lò Khắc Đ tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền là 3.900.000 đồng, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án gồm: Đã được xử lý khi xét xử Lò Khắc Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSTX ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Vi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vi Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; tổng hợp 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 11/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố GN, tỉnh Đắk Nông. Buộc Vi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 12/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vi Văn T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/7/2018, Vi Văn T đã cùng Lò Khắc Đ trộm cắp 01 con dê của gia đình anh Lê Văn C, ở thôn CT, xã LT, huyện TX, giá trị là 3.900.000 đồng.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã cùng Lò Khắc Đ lén lút trộm cắp là 01 con dê trị giá 3.900.000 đồng đem về làm thịt ăn. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành

vi cùng Lò Khắc Đ, Lò Khắc Đ đã được tách vụ án xét xử tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện cùng Đ. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Vi Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác và có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 28/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tại Bản án số 11/2021/HSST ngày 28/01/2021.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 24/7/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 137/HSST; Ngày 15/02/2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội, xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 187/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2001, đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm, chấp hành phần bồi thường dân sự của Bản án số tiền là 1.220.000đồng, nhưng chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đồng. Bị cáo Vi Văn T chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo T.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt Vi Văn T một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Vi Văn T đi chấp hành án của Bản án số 11/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố GN, tỉnh Đắk Nông, ngày 12/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Vi Văn T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý khi xét xử Lò Khắc Đ.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lê Văn C không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Vi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Vi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 11/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Buộc Vi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 12/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Vi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/7/2021); Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm